# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
# TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
## Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
## Tập 107

**6. Nguyện thứ sáu, "TÚC MẠNG THÔNG NGUYỆN"**

**7. Nguyện thứ bảy, "THIÊN NHÃN THÔNG NGUYỆN"**

**8. Nguyện thứ tám, "THIÊN NHĨ THÔNG NGUYỆN"**

Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác**".

Trong chương này có ba nguyện là nguyện thứ sáu: "*Túc mạng thông nguyện*", nguyện thứ bảy: "*Thiên nhãn thông nguyện*" và nguyện thứ tám: "*Thiên nhĩ thông nguyện*".

Trong Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, chữ thông này là thông đạt, không có chướng ngại, cũng giống như Đại Sư Thanh Lương ở trong "Hoa Nghiêm" nói với chúng ta lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật nói năng lực thấy của mắt chúng ta là tận hư không, khắp pháp giới, không những có thể thấy hiện tại, mà còn có thể thấy quá khứ và vị lai. Đây mới gọi là đức năng không chướng ngại. Mắt thấy sắc như vậy, tai nghe tiếng cũng như vậy, năng lực của sáu căn đều là cứu cánh viên mãn. Nhưng hiện nay năng lực này của chúng ta bị mất hết rồi, cái thấy của chúng ta hiện nay nếu như có chướng ngại thì không thể đột phá được. Như giảng đường này của chúng ta, tường xung quanh giảng đường là chướng ngại, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy ở bên trong chướng ngại này, bên ngoài chướng ngại chúng ta không nhìn thấy được. Giảng đường của chúng ta hiện nay ở tầng năm, tầng bốn phía dưới chúng ta cũng không nhìn thấy, năng lực thấy hiện nay đã biến thành như thế này. Không những thấy như vậy, mà nghe cũng là như vậy. Âm thanh gần chúng ta có thể nghe thấy, âm thanh ở xa thì không nghe thấy; âm thanh lớn có thể nghe thấy, âm thanh nhỏ thì không nghe thấy, đều xảy ra chướng ngại.

Phật nói với chúng ta, chướng ngại từ đâu mà có vậy? Không rõ nhân quả, khởi thị phi nhân ngã, tham sân vô minh, chúng ta thường nói là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là làm chướng ngại đi bản năng của chúng ta. Chúng ta không

thể nói mất hết, hiện nay mắt cũng có thể thấy, tai cũng có thể nghe, nhưng phạm vi quá nhỏ rồi, không thể đạt đến hư không pháp giới, không thể biết quá khứ, vị lai, đây là xảy ra chướng ngại nghiêm trọng rồi.

Đoạn Kinh văn này nói ba loại năng lực (túc mạng thông, thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông). Túc mạng là biết quá khứ, vị lai. Mắt thấy, tai nghe, thông thường ở trong Phật pháp gọi là lục thông (sáu loại thần thông). Lục thông chính là túc mạng, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc và lậu tận thông. Năm loại phía trước của sáu loại thần thông này là do tu được và có báo được, như thiên nhân, quỷ thần họ có quả báo ngũ thông. Năng lực thần thông lớn hay nhỏ cũng là mỗi người khác nhau, tu được thế nào hãy xem công phu định tuệ của chính họ. Tình trạng phát thông cũng không giống nhau. Chỉ có lậu tận thông là thánh nhân mới có. Thánh nhân là chỉ tứ quả La Hán Tiểu Thừa. Lậu là danh từ đại biểu cho phiền não, ở chỗ này chuyên chỉ cho kiến tư phiền não. Lậu tận là kiến tư phiền não dứt hết rồi, vậy mới chứng được quả A La Hán, cho nên xưng là bậc Thánh. Phía trước năm loại này, phàm thánh đều đầy đủ. Ở chỗ này chúng ta cần chú ý, năng lực đã nói ở đây, năng lực lục thông này với năng lực lục thông thông thường trong Kinh luận đã nói là khác nhau.

Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta, phàm phu túc mạng thông lớn nhất chỉ có thể biết tám vạn kiếp, vượt qua tám vạn kiếp thì họ không biết nữa. Tám vạn kiếp này chúng ta nghe thấy đã khiếp rồi, đây là con số thiên văn. Nhưng những người ở Thế giới Cực Lạc này, chúng ta biết được đều là người từ mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh về nơi đó cả. Do công phu niệm Phật có sâu cạn không đồng, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cũng không giống nhau. Mặc dù công phu kém nhất là hạ hạ phẩm vãng sanh, quí vị nên biết, chúng ta niệm Phật không vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh chắc chắn không phải hạ hạ phẩm. Tại sao vậy? Trong Kinh nói rõ ràng, hạ hạ phẩm đều là tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác. Tuy chúng ta tạo nghiệp, nhưng vẫn chưa nghiêm trọng như vậy. Tội ngũ nghịch thập ác sám hối, niệm Phật vãng sanh, phần lớn là hạ hạ phẩm ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Mặc dù vãng sanh như vậy, nhưng năng lực thần thông họ có được cũng hơn hẳn Bồ Tát thông thường. Không những hơn hẳn Bồ Tát thông thường, mà còn vượt qua đại Bồ Tát thông thường, thậm chí là chúng ta có thể nói, Bồ Tát quả vị tam hiền của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng cũng không sánh bằng.

Thế giới Cực Lạc tại sao được thù thắng như vậy? Đây là do được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện ở chỗ nào vậy? Chỗ chúng ta

hiện nay học chính là bản nguyện của Ngài. Nếu như chúng ta sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có loại năng lực này thì Phật A Di Đà sẽ không thành Phật. Ngài hiện nay đã thành Phật mười kiếp rồi, có thể thấy mỗi nguyện của Ngài đều đã thành hiện thực, điều này chúng ta có thể rất yên tâm.

Quí vị đồng tu nhất định phải biết, phải nhớ kỹ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, dứt khoát không nên phát tâm đời sau vẫn trở lại làm người hoặc là đời sau sanh thiên, thế thì bạn đã sai lầm lớn rồi! Bạn phát nguyện này, bạn sẽ đạt được, nhưng rất đáng tiếc, phước báo nhân thiên có, nhưng nhân thiên không được tính là quả báo, bạn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đã không thoát khỏi được lục đạo luân hồi, hay nói cách khác, bạn sẽ không tránh khỏi phải đọa ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Cho nên Kinh Phật không thể không đọc, không thể không nghe, tình trạng trong lục đạo luân hồi không thể không hiểu tường tận. Chúng ta ngày nay nếu có một ý niệm sai, quả thật mà nói quá đáng tiếc! Trong kệ khai Kinh nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*", khó khăn lắm mới có được cơ hội tốt như thế này, gặp được phương pháp có thể thoát khỏi luân hồi, có thể viên thành Phật đạo. Bạn gặp được rồi, nếu như bạn nhận thức không rõ ràng, ý niệm sai lầm, lẽ nào không đáng tiếc hay sao? Thế xuất thế gian không có việc nào đáng tiếc hơn việc này nữa. Chúng ta phải hiểu rằng, Kinh văn từng câu từng chữ đều không nên sơ ý. Mới mở đầu, Phật A Di Đà tự mình nói: "***Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả***", các bạn thử suy nghĩ câu nói này của Ngài là ý gì vậy? Đây là nói mười phương vô lượng vô biên thế giới, chỉ cần có chúng sanh có đầy đủ tín nguyện, muốn phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể được sanh về. Chúng ta ngày nay có thể tin, có thể phát nguyện, một câu nói này đã bao gồm bản thân chúng ta ở trong đó, chúng ta là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đã là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là đệ tử đích thực của Phật A Di Đà, nếu như chúng ta đối với nghĩa lý của bộ Kinh này không thông đạt, không hiểu rõ, không tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thì bạn là đệ tử giả, không phải thật. Đệ tử đích thực của Phật A Di Đà thì đối với nghĩa thú của Kinh điển phải hiểu thật rõ ràng, hiểu thật tường tận, tin sâu phát nguyện, y giáo phụng hành, quyết định vãng sanh. Đoạn Kinh văn này là nói sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc chánh báo vi diệu.

"***Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác***". Đây là nguyện thứ sáu, "*túc mạng thông nguyện*". Câu nói này không thể tùy tiện xem qua. "*Tự tri*", sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một cách tự nhiên bản thân bạn sẽ biết

thôi. Biết điều gì vậy? "*Vô lượng kiếp thời*", tình trạng đời sống của bạn trong đời quá khứ, từng đời từng kiếp bạn đều biết tất cả. Trong đời quá khứ bạn cũng từng làm thiên vương, bạn cũng từng bị đọa địa ngục A Tỳ, điều này mỗi người đều đã từng làm. Hiện nay quên hết rồi, năng lực này mất hết, không còn biết nữa. Về đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được nguyện này của Phật A Di Đà gia trì, năng lực này của chúng ta lập tức sẽ hồi phục. Nói đến vấn đề của những năng lực này, có thể thấy được năng lực của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc này không phải do tu mà có, không phải do tu mà được, cũng không giống như ngũ thông có được của chư thiên Sắc Giới hay Dục Giới, mà hoàn toàn là dựa vào quả báo được an bài từ uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà, vậy là được đại tự tại. Đại đức xưa đã nói với chúng ta, những năng lực này của Phật Bồ Tát so với Nhị thừa, thiên nhân có rất nhiều chỗ không giống nhau.

**Điểm khác nhau giữa năng lực ngũ thông giữa Phật Bồ Tát và Nhị thừa, thiên nhân:**

- ***Điểm khác nhau thứ nhất là "rộng hẹp khác nhau".***

Ở trong Kinh Phật nói, năng lực của La Hán Tiểu Thừa có thể đạt đến 2.000 cõi nước. Thế giới của một vị Phật của chúng ta là tam thiên đại thiên thế giới. Năng lực ngũ thông của La Hán Tiểu Thừa (họ không có lậu tận thông) có thể biết được hai cái là trung thiên thế giới và tiểu thiên thế giới, họ có năng lực lớn như vậy. Duyên Giác cao hơn A La Hán một bậc, năng lực của họ có thể biết được tam thiên đại thiên thế giới. Nhưng chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh này, phạm vi là ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, khoảng cách này thật là quá lớn. Quí vị thử nghĩ, muốn tu thành quả A La Hán, muốn chứng được quả Bích Chi Phật là khó cỡ nào? Chúng ta dù cả đời này cũng chắn chắn làm không được. Không những quả vị cao cỡ này làm không được, thành thật mà nói, công lực hết cả đời chúng ta cũng làm không được Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa. Không tin bạn có thể thử mà xem. Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa phải đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tam giới tổng cộng có 88 phẩm, chúng ta một phẩm cũng phá không nổi. Cho nên, phàm phu chính hiệu như chúng ta làm gì có năng lực thoát khỏi tam giới. Không dựa vào uy lực bản nguyện Di Đà, thời kỳ Mạt Pháp có thể nói không có một người nào được độ, triệu triệu người tu hành, không có một người được độ. Đây là nói lời chân thật! Trong tâm chúng ta phải luôn hiểu rõ, phải luôn sáng tỏ. Ngày nay chúng ta được độ chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, bạn không niệm Phật A Di Đà, bạn niệm gì đây? Sanh về Tây Phương Tịnh Độ, được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì,

năng lực này gần như không kém hơn so với Phật A Di Đà, quyết không thể Thanh Văn, Duyên Giác có thể sánh bằng, mà pháp thân Bồ Tát cũng sánh không nổi. Đây là nói chân thật. Pháp thân Bồ Tát nếu có thể sánh bằng, thì Văn Thù, Phổ Hiền tại sao muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?

- ***Điểm khác nhau thứ hai là "nhiều ít khác nhau".***

Thanh Văn, Duyên Giác "*nhất tâm nhất tác, bất năng chúng đa*", cũng chính là nói, nếu họ tác ý muốn biết một sự việc thì chỉ biết một việc này thôi, không thể đồng thời biết hết mọi việc, chúng ta ngày nay gọi là "*chú ý*". Bạn chú ý thì bạn mới có thể hiểu rõ một sự việc, không chú ý thì một việc cũng hiểu không rõ ràng. Ở trong Kinh Phật cũng thường hay nói "*tác ý*", tác ý chính là chúng ta gọi là chú ý. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Địa Tạng", Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ gặp được Phật, Bồ Tát, gặp được A La Hán; A La Hán nhất định phải nhập định thì mới có thể nhìn thấy người thân của họ đang ở chỗ nào. Phật thì không cần phải tác ý, chứng tỏ năng lực của Phật lớn hơn rất nhiều so với A La Hán. Hơn nữa, Phật Bồ Tát có năng lực cùng lúc hiện vô lượng vô biên thân. Như trong Phẩm Phổ Môn đã nói, đích thực là "*ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi ứng*". Cùng lúc ở những vị trí khác nhau, chúng sanh có cảm, Bồ Tát thảy đều có thể ứng, vô lượng vô biên hóa thân, thị hiện đủ thứ thân khác nhau. Ở trong Phẩm Phổ Môn nói, Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng thân, thưa với quí vị, Bồ Tát Quán Thế Âm ở mọi lúc, mọi nơi đều có ba mươi hai ứng thân. Làm sao biết vậy? Chỉ cần chúng ta chịu suy nghĩ một chút liền biết ngay. Thế gian này chúng sanh quá nhiều, quá phức tạp, khi chúng sanh có khổ nạn, trong tâm có cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ thì Bồ Tát Quán Âm đều đã biết rồi, chúng sanh khởi tâm động niệm thì Phật Bồ Tát đã biết cả rồi, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật lập tức liền có ứng, cảm ứng vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát hiện thân tướng gì vậy? Không nhất định, tùy theo cảm của chúng sanh mà hiện tướng. Không phải Phật Bồ Tát có ý hiện tướng, mà Phật Bồ Tát vô ý, Phật Bồ Tát không có tâm, không có ý niệm, cho nên có thể hiện vô lượng vô biên thân. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: "*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*". Tâm của Phật Bồ Tát là tùy theo ý niệm của chúng sanh mà hiện, cho nên cùng lúc dùng vô lượng vô biên thân thị hiện khắp nơi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Năng lực này thật là quá lớn. Đây là "nhiều ít khác nhau".

- ***Điểm khác nhau thứ ba là "lớn nhỏ khác nhau"***

Người Nhị thừa, nếu như hiện thân lớn thì cái thân lớn của họ không thể thâu nhỏ, nếu như họ hiện thân nhỏ thì thân nhỏ không thể biến lớn. Nhưng Phật Bồ Tát thì không như vậy, họ có thể hiện thân lớn, thân lớn có thể thâu nhỏ, cái gọi là Tu Di ví dụ thân lớn, có thể thâu nhỏ vào trong hạt cải, họ có thể thâu nhỏ. Bồ Tát cũng có thể hiện thân nhỏ, thân nhỏ lại có thể dung chứa tất cả, nhỏ chứa được lớn, tự tại vô ngại. Đây là việc mà người Nhị thừa làm không được. Tại sao lại có loại tình trạng này vậy? Chúng ta học Phật đến nay đã đọc nhiều Kinh luận rồi, cũng có một chút nhận biết, tất cả pháp, phàm là xứng tánh liền tự tại vô ngại. Người Nhị thừa chưa kiến tánh, cho nên mặc dù họ có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, nhưng họ không được tự tại, không xứng tánh. Chư Phật Bồ Tát (Bồ Tát này chí ít cũng là Pháp Thân Đại Sĩ) phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đây là kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi thì không có một pháp nào là không xứng tánh, cho nên họ tự tại vô ngại, tức "Hoa Nghiêm" gọi là cảnh giới tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Như vậy mới biết được chỗ đáng quí của xứng tánh. Không xứng tánh không thể giải quyết vấn đề. Thiền tông tu học gọi là "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*", lấy điều này làm mục tiêu. Tông môn như vậy thì Giáo hạ đâu có ngoại lệ được? Giáo hạ ở trên mặt danh tướng nói không khác nhau. Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, trong Tịnh Độ tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông gọi là tam mật tương ưng. Danh từ gọi không giống nhau, nhưng chỉ là một. Chúng ta muốn học Phật, học Phật phải hiểu được học cái gì, mục tiêu của chúng ta ở chỗ nào, quyết định không được làm sai. Kiến tánh, viên giải, tương ưng, thành thật mà nói, ngay cả lý nhất tâm chúng ta thảy đều làm chưa được. Nếu bạn có thể làm được, thì không những thoát khỏi lục đạo mà thập pháp giới cũng thoát khỏi, bạn liền thành Phật, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, trong nhà Phật gọi bạn là đại Thánh, không phải tiểu Thánh. Tuy làm chưa được nhưng không thể không biết, không thể không đi theo con đường này. Chỉ cần không đi ngược lại con đường này thì sự tu học của chúng ta là đúng đắn, tư tưởng liền thuần chánh, chánh tri chánh kiến, sự hành trì của chúng ta gọi là chánh hạnh, vậy là đúng rồi. Cho nên chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta sẽ quyết định nắm chắc phần vãng sanh. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được Phật A Di Đà gia trì, năng lực của chúng ta lập tức sẽ hồi phục, tình trạng hồi phục gần giống như quả vị của Như Lai. Cho nên, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là pháp khó tin, so với bất cứ pháp môn nào cũng nhanh chóng và chắc chắn hơn, tu học lại thuận tiện.

Đạo tràng chúng ta có một số đồng tu từ phương xa đến đây để tham học, tham gia pháp hội của chúng ta để cùng nhau tu học. Nhưng xã hội hiện đại, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, cổ nhân nói: "*Đạo cao một thước, ma cao một trượng*". Quí vị đồng tu hãy quan sát tỉ mỉ, cần nên hiểu rõ, ngày nay Phật pháp so với một số ngoại đạo khác, so với một số ma, ngoại ma thì kém xa, bất luận ở phương diện nào cũng không sánh bằng người ta. Chúng ta căn cứ Kinh luận học tập pháp môn niệm Phật, người bên ngoài phá hoại rất nhiều, nói niệm Phật không thể thành tựu, nhất định cần phải tu pháp môn nào đó khác. Tại sao họ phải làm như vậy? Không mong cho bạn vãng sanh Tịnh Độ, không mong cho bạn thoát khỏi luân hồi. Ở trong Kinh điển Phật nói rất rõ ràng, năm xưa, ma vương Ba Tuần đã tìm đến Phật Thích Ca Mâu Ni (Phật rất từ bi, người nào cũng tiếp kiến) và nói với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng, ông muốn phá hoại Phật pháp. Phật bảo với ông ta, tất cả pháp mà Phật đã nói là pháp thuần chánh, không có người nào có thể phá hoại được. Ba Tuần liền nói: "*Đợi đến thời kỳ Mạt Pháp của ông, tôi bảo ma tử, ma tôn của tôi thảy đều xuất gia, khoác áo cà sa của ông để phá hoại Phật pháp của ông*". Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong liền rơi lệ, không nói một lời nào nữa! Thời kỳ Mạt Pháp, ma tử, ma tôn sẽ rất nhiều, chuyên đi cản trở người tu hành, chuyên đi phá hoại tín tâm của người, cho nên trước khi Thế Tôn nhập diệt, răn dạy đệ tử đời sau bốn câu nói gọi là "Tứ y pháp". Nếu như bạn có thể làm theo bốn câu nói này, thì cho dù sức của ma lớn cỡ nào cũng không thể phá bạn được.

## TỨ Y PHÁP

- ***Câu thứ nhất, "Y pháp bất y nhân"***

Pháp là gì? Pháp là Kinh điển. Chúng ta dựa theo những điều đã nói trong Kinh điển mà tu học, người ta bất kể nói như thế nào, nếu không giống như những gì Kinh điển đã nói thì chúng ta không tin theo họ. Bạn nghe theo họ thì là bạn học với họ chứ không phải học với Phật, bạn đổi thầy giáo rồi, cũng đổi pháp môn rồi, bạn làm sao có thể thành tựu trong Phật pháp được? "*Y pháp bất y nhân*", câu nói này Đại Sư Thiện Đạo chú giải trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", chương Thượng Phẩm Thượng Sanh, Ngài đã nêu ra quá nhiều ví dụ rồi. "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" chúng ta giảng rồi, chương Thượng Phẩm Thượng Sanh này cũng đặc biệt nói rồi, đều có băng ghi âm lưu hành. Quí vị có thể nghe thật nhiều lần thì tín tâm của quý vị sẽ không dao động.

Vẫn có rất nhiều người cực lực phản đối chúng ta tụng bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ", họ nói bản này là bản do cư sĩ tại gia hội tập, không thể tin được, nhất định phải bảo mọi người tụng nguyên bản dịch. Lời nói này dường như cũng có đạo lý, nhưng dụng ý cuối cùng của họ là gì vậy? Quí vị suy nghĩ liền hiểu ngay, tôi không cần phải nói nữa. Hội tập không phải Hạ Liên Cư mở đầu, mà là cư sĩ Vương Long Thư mở đầu, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm kế tục, Hạ Liên Cư là người thứ ba. Tại sao không phản đối hai người trước, mà cứ phản đối người này vậy? Hơn nữa bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư đã đưa vào "Đại Tạng", đã đưa vào "Long Tạng" triều Thanh rồi, bạn nên kiện ra tòa với Hoàng đế Càn Long, nói Hoàng đế Càn Long sai rồi, những cao tăng đại đức mấy năm đầu triều Thanh đó đều không có mắt, bạn mới thật là thiện tri thức. Làm gì có kiểu đạo lý này! Bạn nói bộ Kinh này không được, nhưng bộ Kinh này lưu thông mười mấy năm nay, người nương theo bản Kinh này tu hành niệm Phật, vãng sanh tướng lành hy hữu. Tận mắt chúng ta đã thấy, chính tai đã nghe, có đến mấy chục người rồi. Đây là chứng cứ. Bạn ngày nay phản đối, bạn biểu diễn vãng sanh cho tôi xem thử. Nếu như bạn mắng họ một trận, phê bình, bài xích, bạn hãy đứng ở đó vãng sanh thì tôi lập tức tin liền. Không có bản lĩnh này, chúng tôi xem bạn sau này ra đi như thế nào? Cho nên, không thể làm việc theo tình cảm.

Mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, đây là người gần như không có ai dám phản bác. Đại Sư Ấn Quang đối với hai bản hội tập phía trước hoàn toàn không nói hội tập là sai lầm, phê bình của Ngài là hội tập đã sửa đổi văn tự của nguyên bản dịch. Ngài chỉ trích điểm này, chứ không nói hội tập là sai lầm. Ngài phê bình đúng, điều này khỏi bàn cãi. Chính do một nguyên nhân như vậy, nên lão cư sĩ Hạ mới làm hội tập lần thứ ba, tránh lỗi lầm của người trước. Bản hội tập này từng câu, từng chữ đều là lấy trên nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Quí vị có thể đem năm loại nguyên bản dịch để đối chiếu mà đọc.

Hạ lão trước khi vãng sanh đã nói với học trò của Ngài, cuộc nói chuyện lúc đó tức là chúng ta hiện nay gọi là lời tiên tri. Ngài đã nói đúng, Ngài nói bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ" này tương lai là từ nước ngoài truyền vào Trung Quốc. Lúc đó học trò nghe xong đều chẳng hiểu gì cả, sao lại truyền từ hải ngoại vào Trung Quốc? Câu thứ hai Ngài nói là bản hội tập của Ngài sẽ truyền đi khắp thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, lời Ngài nói đã thành hiện thực rồi, quả nhiên không sai. Cho nên, chúng ta phải "Y pháp bất y nhân", những điều người ta nói tương ưng với nghĩa thú của Kinh giáo, chúng ta có thể tin. Điều họ

nói không tương ưng với những gì Kinh điển đã nói, chúng ta không nghe là tốt hơn, cũng không cần phải phê bình, không cần nói ra. Tại sao vậy? Hiện nay thời đại này tự do dân chủ rộng mở, mỗi người đều có quyền tự do ngôn luận, họ không phạm pháp, chúng ta không cấm được. Họ nói chuyện của họ, mình làm chuyện của mình, chúng ta không nghe là được rồi. Thế Tôn 3.000 năm trước đã biết rất rõ về tình trạng xã hội hiện nay, cho nên bốn câu này là ngăn ngừa tệ nạn hiện nay, chỉ sợ phá hoại đạo nghiệp của chúng ta. Đây là từ bi đến tột đỉnh.

- ***Câu thứ hai, "Y nghĩa bất y ngữ"***

Câu nói này quan trọng. Câu nói này có thể giải quyết được vấn đề của hội tập rồi. Bạn nói hội tập đúng hay sai? Có câu nói này của Thế Tôn là được rồi. Giảng giải Kinh văn, phiên dịch Kinh văn, ý nghĩa đúng là được rồi, không cần phiên dịch theo ngôn ngữ. "*Y nghĩa bất y ngữ*". Cùng một nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung Quốc có rất nhiều người phiên dịch, văn tự phiên dịch ra đương nhiên là không giống nhau. Những bản này đều lưu hành như nhau, đều là những bản tốt, văn tự giống nhau, ý nghĩa tương đồng. Như quí vị thường hay niệm "Kinh Kim Cang", "Kinh Kim Cang" có sáu bản dịch. Bản dịch tiếng Phạn nguyên gốc chỉ có một, ở Trung Quốc đã sáu lần phiên dịch, phiên dịch đều khác nhau. Quí vị có thể nhìn thấy trong "Đại Tạng Kinh", ý nghĩa giống nhau, văn tự thì có khác biệt đôi chút. Ý nghĩa giống nhau là được rồi, không nên nói quyển này phiên dịch đúng, quyển kia phiên dịch không đúng. Điều này nói rõ, phiên dịch không có vấn đề, có thể phiên dịch; hội tập cũng không có vấn đề, có thể hội tập.

- ***Câu thứ ba, "Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa"***

Câu nói này vô cùng quan trọng. Sao gọi là liễu nghĩa? Sao gọi là bất liễu nghĩa? Liễu nghĩa, bất liễu nghĩa không phải phân từ trên Kinh điển, mà phân từ trên căn tánh của chúng ta. Chúng ta học rồi, thật sự có được lợi ích thì gọi là liễu nghĩa. Học rồi nhưng không được lợi ích, đó là bất liễu nghĩa. Lợi ích gì vậy? Liễu sanh tử, xuất tam giới, thành Phật đạo. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào thích hợp với ta, pháp môn nào ta tu học ở ngay trong đời này có thể liễu sanh tử, có thể thành Phật đạo, có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, có thể thoát khỏi mười pháp giới, thì pháp môn này đối với ta là liễu nghĩa, ta cần phải chọn pháp môn này.

Thế Tôn thật là từ bi đến tột đỉnh, chính bản thân Ngài trong 49 năm đã nói ra nhiều Kinh như vậy, chỉ sợ bản thân chúng ta không biết lựa chọn nên đã chỉ ra cho chúng ta một phương hướng, để chúng ta nương theo phương hướng này

mà lựa chọn. Chính bản thân Ngài nói, thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, thiền định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Thế Tôn đã chỉ ra cho chúng ta phương hướng này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ Mạt Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, tuân theo phương hướng chỉ thị của Phật Đà, chúng ta chọn Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

Kinh luận của Tịnh Độ chỉ có ba Kinh một luận. Ba Kinh là do Phật nói, gồm "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" và "Kinh Phật Thuyết A Di Đà", đây là ba Kinh của Tịnh Độ. Một luận là "Vãng Sanh Luận" do Bồ Tát Thiên Thân tạo. Về sau, Tổ sư Đại đức lại thêm vào hai loại nữa. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lấy phẩm sau cùng của Phẩm Hạnh Nguyện để vào sau ba Kinh, gọi là Tịnh Độ bốn Kinh. Năm đầu Dân Quốc, Đại Sư Ấn Quang lấy "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương" của "Kinh Lăng Nghiêm" để vào phần sau Tịnh Độ bốn Kinh, gọi là Tịnh Độ năm Kinh. Hiện nay chúng ta nhìn thấy là năm Kinh một luận, tổng cộng sáu loại. Trong sáu loại này, loại nào thích hợp với căn tánh chúng ta thì chúng ta chọn lấy một loại đó, ở trong một đời chuyên tu chuyên hoằng, thâm nhập một môn, bền bỉ không ngừng, bạn chắc chắn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay chọn "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ" hiện nay có tổng cộng chín bản khác nhau, chúng ta tuyển chọn bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Tại sao phải tuyển chọn bản này vậy? Quí vị đem chín bản này bày ra mà xem, quý vị sẽ rõ ngay. Bản này rất hay, văn tự ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phân đoạn thứ lớp rõ ràng, đọc lên nghe trôi chảy. Hơn nữa, lấy lời chỉ dạy ở trong năm loại nguyên bản dịch, có thể nói là đã trích lục ở trong đó quá viên mãn, không hề sơ suất, không hề thiếu sót. Bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, đọc một bản này cũng bằng đọc toàn bộ năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy quyển này tiện lợi biết bao! Cho nên, chúng ta tuyển chọn bản này không phải không có đạo lý. Đây là pháp môn liễu nghĩa, để chúng ta ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh bất thối thành Phật, không những thoát khỏi lục đạo, mà thoát khỏi mười pháp giới. Đây là "*Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*".

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*